

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người tham gia tố tụng, yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

- Anh Trần Đức M, sinh năm 1993;
- Chị Vũ Thị N, sinh năm 1994;

Cùng cư trú: Số nhà 1002, đường L, tổ 16 (tổ 27 cũ), phường Tr, thành phố T, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đức M và chị Vũ Thị N có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Tr, thành phố T, tỉnh T vào ngày 02/01/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 07 năm, đến tháng 6/2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra xô xát, cãi vã nhau, tuy đã nhiều lần gặp nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả, từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay anh M, chị N cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trần Đức M và chị Vũ Thị N có hai con chung là Trần Tuấn A, sinh ngày 28/9/2012 và Trần Gia B, sinh ngày 08/7/2015. Hai bên

thỏa thuận: Chị N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh M không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị N.

[3] Về chia tài sản: Anh Trần Đức M và chị Vũ Thị N thỏa thuận không có tài sản chung không vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và toàn bộ thỏa thuận của anh Trần Đức M và chị Vũ Thị N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Đức M và chị Vũ Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Trần Tuấn A, sinh ngày 28/9/2012 và Trần Gia B, sinh ngày 08/7/2015. Anh Trần Đức M không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị N.

Anh M có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi cần thiết.

2.2. Về chia tài sản: Anh Trần Đức M và chị Vũ Thị N không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2.3. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Đức M và chị Vũ Thị N mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền anh M, chị N đã nộp tạm ứng tại biên lai thu số: 00001105 ngày 03/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường Tr, thành phố T, tỉnh T; GCNKH số 01 ngày 02/01/2013);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Sơn